

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025, đối với bị cáo:

Thái Văn H, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, Tổ E, ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: P, Nhà T, Số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083202005108; danh chỉ bản số: 000000122 lập ngày 16/5/2024 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Thái Thị Thu H1, sinh năm 1986; họ tên cha không rõ; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 06/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 03/4/2023);

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2009 bị Công an P, thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”(Quyết định số 57/QĐ-XPHC).

- Ngày 15/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 0 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST, chấp hành bản án xong ngày 13/07/2021).

- Ngày 07/01/2025 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2024 đến ngày 07/5/2024 chuyển tạm giam cho đến ngày 30/9/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Ngày 11/3/2025 bị bắt tạm giam trong vụ án khác cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Thành N, sinh năm 2005; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Đặng Lam T, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Trần Minh N1, sinh năm 1998; nơi cư trú: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B và Công an xã M tiến hành kiểm tra Phòng số 5 của Nhà trọ H3 ở Số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre do Thái Văn H thuê ở. Thời điểm kiểm tra, trong Phòng số 5 của Nhà trọ H3 có mặt Thái Văn H, Đỗ Thành N, Đặng Lam T và Trần Minh N1.

Tại khu vực H, N, T đang ngồi, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ đồ vật như sau: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch ngang màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì kí hiệu M); 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng và vệt màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì kí hiệu M1); 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp màu hồng trên nắp có hai lỗ, một lỗ có gắn một ống thủy tinh và đoạn ống hút màu đen; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có số và chữ “1*CP2032 Battery”; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 15cm x 10cm; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) muỗng nhựa màu xanh; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen hở hai đầu có một đầu được vát nhọn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thái Văn H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Thái Văn H, Đỗ Thành N, Đặng Lam T và Trần Minh N1 kết quả H, N, T dương tính với chất ma túy; riêng N1 âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 370A/2024/KL-KTHS ngày 05/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng được đựng trong hai túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7856 gam; H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,7387 gam.

Kết luận giám định số 370B/2024/KL-KTHS ngày 09/05/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng và vệt màu trắng bên trong nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0407 gam. Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M1 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Thái Văn H khai nhận: Thái Văn H khai nhận tinh thể màu trắng trong nỏ thủy tinh và trong 02 (hai) túi nylon là ma túy đá của H. Ma túy này H mua vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 02/5/2024 của nam thanh niên tên Q (không rõ họ tên, nơi cư trú) tại khu vực gần Bệnh viện Đ giá 500.000 đồng đem về cất giấu trong hộp nhựa mục đích để dành sử dụng. Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 02/5/2024, H đã lấy một ít ma túy sử dụng một mình tại phòng trọ của H. Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, T, N, N1 đến Phòng trọ số 5 của H chơi. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, do H muốn sử dụng ma túy nên lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên bàn nhưng chưa kịp trút ma túy vào nỏ thì chuông điện thoại di động của H reo nên H cầm điện thoại lên nghe. Trong lúc H đang nghe điện thoại, N nói “để em bỏ vô cho”, H gật đầu đồng ý, N cầm gói ma túy lấy trong hộp nhựa đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại N để trở lại hộp nhựa. H chưa kịp sử dụng ma túy trong nỏ thì Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Kết quả thử test H dương tính với chất ma túy là do H đã sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ vào ngày 02/5/2024.

Đỗ Thành N khai: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, N cùng Đặng Lam T đến phòng trọ của Thái Văn H để cho H mượn xe mô tô đi rước vợ của H. N và T đến trước, một lúc sau Trần Minh N1 cũng đến phòng trọ của H chơi. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, H lấy hộp nhựa ở dưới bàn gỗ để lên mặt bàn mở nắp hộp nhựa lấy 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá định bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh thì điện thoại của H reo nên H nghe điện thoại. Thấy vậy, N nói “để em bỏ vô cho”, H gật đầu nên N lấy túi nylon đựng ma túy bỏ một ít ma túy vào nỏ, chưa có ai sử dụng thì Công an đến kiểm tra phát hiện, thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép ma túy của H. Kết quả thử test N dương tính với chất ma túy là do N đã sử dụng ma túy một mình tại nhà của N vào ngày 02/5/2024.

Đặng Lam T khai: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, T điều khiển xe mô tô Biển số 52L9 2869 chở Đỗ Thành N đến phòng trọ của Thái Văn H để cho H mượn xe mô tô đi rước vợ của H. Một lúc sau Trần Minh N1 cũng đến phòng trọ của H chơi. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, H lấy hộp nhựa trên nền gạch để lên bàn. Khi H vừa lấy túi nylon đựng ma túy ra thì chuông điện thoại của H reo, H cầm điện thoại lên nghe, nên N lấy túi ma túy đá của H cho một ít ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của H. Kết quả thử test T dương tính với chất ma túy là do T đã sử dụng ma túy một mình tại nhà của T vào ngày 30/4/2024.

Trần Minh N1 khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, N1 đến phòng trọ của Thái Văn H mục đích để mượn tiền. Khi N1 đến phòng của H đã có mặt của N, T. N1 không nghe ai rủ sử dụng ma túy. N1 thấy N cầm túi đựng ma túy cho vào nỏ thủy tinh nhưng chưa có ai sử dụng thì Công an kiểm tra phát hiện thu toàn bộ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của H.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7387 gam còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu hồng; 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có số và chữ “1*CP2032 Battery”, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp quạt gas, 01 (một) muỗng nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen hở hai đầu có một đầu được vót nhọn để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Thái Văn H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSTPBT ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu hồng; 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có số và chữ “1*CP2032 Battery”, 01 (một) hộp nhựa

màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) muỗng nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen ở hai đầu có một đầu được vót nhọn.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Lúc 17 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, Thái Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8263 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại phòng số 5 của nhà trọ H3 ở số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,8263 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nhưng lại cố ý tiếp tục hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 370/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N2, Phan Trung T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu hồng trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống thủy tinh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có số và chữ “1*CP2032 Battery”, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) muỗng nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen hở hai đầu có một đầu được vót nhọn.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo, Đỗ Thành N, Đặng Lam T2 qua kiểm tra dương tính với ma túy nên Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận. Đối với việc bị cáo H, Đỗ Thành N, Đặng Lam T2, Trần Minh N1 có hành vi chuẩn bị dụng cụ, ma túy để tổ chức sử dụng ma túy phòng số 5 của nhà trọ H3 ở số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre nhưng khi Công an phát hiện thì bị cáo H và các đối tượng chưa sử dụng ma túy tại đó nên cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với chủ nhà trọ H3 ở số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre không biết việc bị cáo H tàng trữ ma túy ở trong phòng trọ nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (năm) 9 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 04/5/2024 đến ngày 30/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 370/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N2, Phan Trung T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu hồng trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống thủy tinh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có số và chữ “1*CP2032 Battery”; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp quẹt gas, 01 (một) muỗng nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen hở hai đầu có một đầu được vót nhọn.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thái Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm giam khu vực TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Minh Đức, H. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình